SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A1 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Cô Nguyễn Thị Thùy Dương

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH ANH	18/06/2009	Nữ			
2	VÕ TRUNG ANH	05/10/2009	Nữ			
3	LƯU HẢI ANH	02/03/2009	Nam			
4	NGUYỄN XUÂN BÁCH	27/11/2009	Nam			
5	UÔNG THANH BÌNH	30/08/2009	Nam			
6	TRẦN BẢO CHÂU	21/03/2009	Nữ			
7	TRẦN HIỀN CHÂU	04/03/2009	Nữ			
8	NGUYỄN DOÃN CƯỜNG	20/04/2009	Nam			
9	NGUYỄN HOÀNG TÂM ĐAN	10/09/2009	Nữ			
10	PHAN NHƯ ĐẠO	05/08/2009	Nam			
11	ĐÀO TUẤN ĐIỆP	07/12/2009	Nam			
12	NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG	29/06/2009	Nam			
13	ĐÀO QUÝ DỤ	30/05/2009	Nam			
14	HOÀNG HÀ ĐỨC	19/10/2009	Nam	x	53	
15	NGUYỄN TRẦN MINH ĐỨC	07/01/2009	Nam			
16	NGUYỄN ĐỨC DUY	09/10/2009	Nam			
17	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	24/08/2009	Nữ	x		
18	TRẦN KHÁNH HIỀN	30/12/2009	Nữ			
19	HOÀNG MINH KHANG	08/04/2009	Nam			
20	TRẦN GIA KHIÊM	29/03/2009	Nam			
21	NGUYỄN LÊ ĐĂNG KHOA	07/04/2009	Nam			
22	VŨ MINH KHÔI	26/07/2009	Nam			
23	CAO PHI LONG	27/10/2009	Nam			
24	BÙI PHAN HUY MINH	17/05/2009	Nam			
25	ĐÀO NHẬT MINH	09/07/2009	Nam			
26	MAI ANH MINH	21/08/2009	Nam			
27	NGUYỄN ĐẶNG QUANG MINH	15/07/2009	Nam			
28	PHAN LONG MINH	02/11/2009	Nam			
29	TRẦN QUANG MINH	06/04/2009	Nam			
30	VŨ NHẬT MINH	04/11/2009	Nam			
31	NGUYỄN HÀ MY	18/03/2009	Nữ			
32	CẤN HẢI NAM	07/10/2009	Nam			
33	ĐỖ XUÂN KHÔI NGUYÊN	14/12/2009	Nam			
34	PHAN NHẬT KHÔI NGUYÊN	28/03/2009	Nam			
35	TRƯƠNG VĨNH NGUYÊN	18/09/2009	Nam			
36	NGUYỄN DƯƠNG TUẤN PHONG	25/07/2009	Nam			
37	TRẦN NGỌC NGUYÊN PHONG	26/07/2009	Nam			
38	BÙI BÍCH PHƯƠNG	12/04/2009	Nữ			
39	VŨ MINH PHƯƠNG	31/12/2009	Nữ			
40	NGUYỄN MINH QUANG	13/06/2009	Nam	x	29	
41	NGUYỄN MINH SƠN	07/03/2009	Nam			
42	VŨ DANH THÀNH	21/03/2009	Nam			
43	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	31/03/2009	Nam			
44	TRẦN BẢO TRÂN	27/10/2009	Nữ			
45	TRẦN VŨ HÀ TRANG	08/09/2009	Nữ			
46	VŨ MINH TUẤN	26/07/2009	Nam			
47	VŨ MINH TUẤN	03/03/2009	Nam			
48	ĐÀO MINH TÙNG	07/11/2009	Nam			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A2 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Thầy Lưu Văn Hợi

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	DOÃN QUỐC THÁI AN	04/09/2009	Nam	x		
2	VŨ HÒA AN	25/12/2009	Nữ			x
3	ĐINH ĐỨC QUANG ANH	15/07/2009	Nam	x	33	
4	NGUYỄN NGỌC VIỆT ANH	20/03/2009	Nam		40	
5	PHAN HẢI ANH	06/10/2009	Nam			x
6	TRẦN ĐỨC ANH	05/05/2009	Nam	x		
7	TRẦN DUY ANH	02/04/2009	Nam	x	28	
8	VŨ ĐỨC ANH	15/12/2009	Nam			x
9	LƯU NGỌC ÁNH	26/01/2009	Nữ	x	31	
10	ĐỖ VĂN BẮC	14/06/2009	Nam		30.75	
11	NGUYỄN GIA BÁCH	20/07/2009	Nam	x	37	
12	NGUYỄN ĐỨC GIA BẢO	26/06/2009	Nam			x
13	PHẠM GIA BẢO	13/10/2009	Nam		25	
14	NGUYỄN MINH CHÂU	14/07/2009	Nữ	x	60	
15	HOÀNG LÊ QUỲNH CHI	16/11/2009	Nữ		34.75	
16	CAO TRẦN TUẤN ĐẠT	03/02/2009	Nam			x
17	PHẠM THÀNH ĐẠT	10/04/2009	Nam	x	40	
18	LÊ ĐĂNG DOANH	28/07/2009	Nam	x	47	
19	PHẠM MINH ĐỨC	06/11/2009	Nam		35	
20	LÊ GIA DŨNG	04/09/2009	Nam			x
21	NGUYỄN MINH HIẾU	12/01/2009	Nam	x	43	
22	VŨ MINH HIẾU	26/12/2009	Nam	x	63	
23	NGUYỄN DIÊN GIA HƯNG	08/11/2009	Nam	x		
24	PHẠM MINH HUY	30/07/2009	Nam	x	42	
25	HÀ GIA KHÁNH	16/09/2009	Nam	x		
26	NGUYỄN HUY KHÁNH	17/03/2009	Nam	x		
27	LÊ KHÔI	21/09/2009	Nam	x	44	
28	VŨ TRỌNG KHÔI	22/11/2009	Nam	x	55	
29	VŨ DANH KIÊN	15/02/2009	Nam	x		
30	NGUYỄN MINH KIỆT	09/06/2009	Nam			x
31	TRẦN ĐỖ NHẬT LÂM	10/01/2009	Nam	x	43	
32	QUẢN PHƯƠNG LAN	02/02/2009	Nữ	x	42	
33	NGUYỄN QUÝ PHƯƠNG LINH	15/11/2009	Nữ		36	
34	VŨ BẢO LINH	09/06/2009	Nữ	x	24	
35	BÙI QUANG MINH	23/07/2009	Nam	x	48	
36	NGUYỄN ĐỨC NHẬT MINH	18/11/2009	Nam			x
37	NGUYỄN LÊ MINH	25/08/2009	Nam	x	28	
38	NGUYỄN QUANG MINH	17/08/2009	Nam	x	29	
39	VŨ TUẤN MINH	18/01/2009	Nam	x		
40	BÙI ĐĂNG NAM	10/11/2009	Nam	x	33	
41	NGUYỄN TRẦN NAM	10/12/2009	Nam			x
42	NGUYỄN THỊ UYÊN NHI	24/11/2009	Nữ			x
43	LÊ NGUYỄN MINH QUÂN	22/12/2009	Nam			x
44	LÃ MINH TÂM	19/08/2009	Nữ			x
45	VŨ QUỐC TRIỆU	15/10/2009	Nam		39.75	
46	MAI TUẤN TRUNG	19/12/2009	Nam	x	18	
47	PHẠM TỐ UYÊN	15/09/2009	Nữ			x
48	QUÁCH QUANG VINH	23/01/2009	Nam	x	29	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A3 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Thầy Nguyễn Đức Bình

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	NGUYỄN KHÁNH AN	17/08/2009	Nữ			
2	LÊ HÀ ANH	09/07/2009	Nữ			
3	NGUYỄN HÀ ANH	17/07/2009	Nữ			
4	NGUYỄN NGỌC ANH	13/03/2009	Nữ			
5	NGUYỄN CHÍ BÁCH	04/06/2009	Nam			
6	TRỊNH GIA BÁCH	01/03/2009	Nam			
7	NGUYỄN QUÂN BẢO	14/01/2009	Nam			
8	PHẠM BẢO CHI	11/08/2009	Nữ			
9	PHẠM TUẤN ĐẠT	05/02/2009	Nam			
10	NGUYỄN MINH ĐỨC	28/07/2009	Nam			
11	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	02/12/2009	Nữ			
12	NGUYỄN MINH DUY	17/11/2009	Nam			
13	PHẠM NGUYỄN BẢO DUY	07/03/2009	Nam			
14	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	06/02/2009	Nữ			
15	BÙI CHÍ HIỂN	16/08/2009	Nam			
16	PHẠM TRUNG HIẾU	19/02/2009	Nam			
17	LƯU GIA HƯNG	10/06/2009	Nam			
18	NGUYỄN ĐÀM HƯNG	06/11/2009	Nam			
19	LÊ QUANG HUY	05/05/2009	Nam			
20	TRẦN GIA HUY	07/08/2009	Nam			
21	HÀ VŨ KHANG	07/11/2009	Nam			
22	BÙI ANH KIỆT	17/03/2009	Nam			
23	VŨ BẢO LÂN	05/11/2009	Nam			
24	ĐẶNG NHẬT MINH	25/07/2009	Nam			
25	ĐÀO QUANG MINH	08/10/2009	Nam			
26	HOÀNG TUẤN MINH	22/04/2009	Nam			
27	NGUYỄN ANH MINH	30/05/2009	Nam			
28	NGUYỄN NHẬT MINH	20/04/2009	Nam			
29	PHẠM NGỌC MINH	29/11/2009	Nữ			
30	TRẦN TUẤN MINH	29/08/2009	Nam			
31	VŨ HÀ MINH	14/11/2009	Nam			
32	LÊ PHẠM GIÁNG MY	02/12/2009	Nữ			
33	NGUYỄN BẢO NAM	30/04/2009	Nam			
34	NGUYỄN HUY NAM	11/09/2009	Nam			
35	VŨ PHƯƠNG NGÂN	16/06/2009	Nữ	x		
36	ĐỖ GIA NGHĨA	21/03/2009	Nam			
37	TRẦN TRỌNG NGHĨA	05/06/2009	Nam			
38	CHU KHÁNH NGUYÊN	05/07/2009	Nữ			
39	NGUYỄN VÂN NHI	04/08/2009	Nữ			
40	QUÁCH THU PHƯƠNG	07/01/2009	Nữ			
41	TRẦN ĐÌNH QUANG	06/12/2009	Nam			
42	NGUYỄN SƠN	19/03/2009	Nam			
43	ĐỖ CÔNG THỊNH	14/06/2009	Nam			
44	LƯU GIA THỊNH	10/06/2009	Nam			
45	NGUYỄN MINH THƯ	20/04/2009	Nữ			
46	NGUYỄN NHẬT TRUNG	14/07/2009	Nam			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A4 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Cô Vũ Thị Kim Tuyến

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	BÙI QUỐC AN	06/05/2009	Nam			
2	DIỆP HOÀI ANH	19/01/2009	Nữ			
3	NGUYỄN HẢI ANH	06/11/2009	Nam			
4	NGUYỄN TRUNG DUY ANH	17/09/2009	Nam			
5	PHẠM MINH ANH	23/11/2009	Nữ			
6	TRẦN ĐỨC ANH	20/04/2009	Nam			
7	TRẦN PHƯƠNG ANH	30/06/2009	Nữ			
8	PHẠM GIA BÁCH	26/04/2009	Nam			
9	NGUYỄN ĐỖ BẢO BẢO	16/10/2009	Nam			
10	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	24/08/2009	Nam			
11	NGUYỄN MINH ĐỨC	13/11/2009	Nam			
12	ĐOÀN VŨ THUỲ DƯƠNG	20/02/2009	Nữ			
13	HÀ KHÁNH DUY	03/08/2009	Nam			
14	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	08/12/2009	Nữ			
15	VŨ DƯƠNG THỤC HÂN	24/03/2009	Nữ			
16	NGUYỄN XUÂN HIẾU	18/08/2009	Nam			
17	NGUYỄN MINH HIẾU	31/03/2009	Nam			
18	NGUYỄN HỒNG HOA	30/06/2009	Nữ			
19	TRẦN MINH HUY	21/01/2009	Nam			
20	LÊ BẢO KHÁNH	19/08/2009	Nam			
21	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	02/10/2009	Nam			
22	NGUYỄN HẢI LÂM	05/07/2009	Nam			
23	HOÀNG NHẬT MINH	04/02/2009	Nam			
24	LÊ ĐỨC MINH	18/09/2009	Nam			
25	NGUYỄN ĐĂNG CAO MINH	17/07/2009	Nam			
26	NGUYỄN TIẾN MINH	24/08/2009	Nam			
27	NGUYỄN VIỆT NHẬT MINH	25/02/2009	Nam			
28	TRẦN GIA MINH	07/04/2009	Nam			
29	TRẦN TUẤN MINH	02/09/2009	Nam			
30	VŨ LÊ MINH	29/09/2009	Nam			
31	NGUYỄN ĐỨC NAM	29/07/2009	Nam			
32	LÊ TUẤN NGHĨA	15/09/2009	Nam			
33	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	27/01/2009	Nữ			
34	NGUYỄN LINH NHI	25/10/2009	Nữ			
35	NGUYỄN HỮU PHÚ	03/11/2009	Nam			
36	NGUYỄN DƯƠNG QUANG	29/12/2009	Nam			
37	VŨ ĐỨC QUANG	25/11/2009	Nam			
38	NGUYỄN MINH QUYÊN	06/02/2009	Nữ			
39	PHẠM TÀI SƠN	18/06/2009	Nam			
40	VŨ VĂN THÀNH	20/06/2009	Nam			
41	VŨ PHƯƠNG THẢO	26/12/2009	Nữ			
42	NGUYỄN TUẤN THỊNH	10/11/2009	Nam			
43	PHẠM HÀ THU	29/09/2009	Nữ			
44	NGHIÊM THU TRÀ	30/09/2009	Nữ			
45	TRẦN NHÂN TRỌNG	10/03/2009	Nam			
46	NGUYỄN KHOA VŨ	07/10/2009	Nam			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A5 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Cô Hoàng Thị Diệp Anh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	LẠI MINH AN	22/08/2009	Nữ			x
2	NGUYỄN TRỌNG PHÚ AN	29/04/2009	Nam	x		
3	NGUYỄN VIỆT AN	26/12/2009	Nam	x		
4	BÙI HÀ ANH	26/11/2009	Nữ	x	28	
5	TRẦN NGUYỄN CHÂU ANH	04/04/2009	Nữ	x		
6	PHẠM NGỌC MINH ANH	24/08/2009	Nữ		30	
7	BÙI PHƯƠNG QUỲNH ANH	30/10/2009	Nữ			x
8	PHẠM VIỆT BÁCH	30/01/2009	Nam			x
9	NGUYỄN XUÂN BÁCH	14/05/2009	Nam	l	43	
10	NGUYỄN THANH CAO	27/01/2009	Nam	x	30.5	
11	BÙI TRẦN MINH CHÂU	26/11/2009	Nữ	x		
12	LÊ NGUYỄN QUỲNH CHI	29/09/2009	Nữ	x	33	
13	NGUYỄN ĐỖ MAI CHI	08/03/2009	Nữ	x		
14	NGHIÊM KHÁNH CHI	04/09/2009	Nữ		23.75	
15	ĐÀO HOÀNG ANH CƠ	21/02/2009	Nữ	x	29.25	
16	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	03/03/2009	Nam			x
17	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	01/10/2009	Nam			x
18	TRẦN MINH ĐỨC	09/09/2009	Nam			x
19	NGUYỄN ANH ĐỨC	16/08/2009	Nam	x	17	
20	TRẦN MẠNH DŨNG	07/05/2009	Nam			x
21	THÁI GIA HÂN	01/05/2009	Nữ	x	21	
22	LÊ ĐỨC HUY	24/07/2009	Nam			x
23	NGUYỄN THU HƯƠNG	07/03/2009	Nữ	x	34	
24	NGUYỄN NAM KHÁNH	31/07/2009	Nam			x
25	TẠ ĐỨC KHOA	05/11/2009	Nam			x
26	NGUYỄN ĐÌNH LÂM	23/05/2009	Nam			x
27	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	21/10/2009	Nữ	x	42.5	
28	VŨ HÀ LINH	15/01/2009	Nữ			x
29	BÙI KHÁNH LINH	01/12/2009	Nữ	x	29	
30	NGUYỄN TRANG LINH	01/05/2009	Nữ			x
31	VŨ GIA LINH	31/08/2009	Nữ			x
32	NGUYỄN TỐ NHƯ MAI	01/03/2009	Nữ	l	30	
33	NGUYỄN ĐỨC MINH	27/07/2009	Nam	x	29.5	
34	PHẠM VŨ HUYỀN MY	11/07/2009	Nữ	x		
35	NGUYỄN HÀ MY	13/12/2009	Nữ	x		
36	NGUYỄN KHÁNH NAM	11/12/2009	Nam			x
37	LÊ NGUYỄN MINH NHẬT	01/12/2009	Nam			x
38	SẦM HỒNG NHI	19/04/2009	Nữ	x		
39	BÙI XUÂN PHÚC	02/12/2009	Nam			x
40	PHAN MINH PHÚC	26/11/2009	Nam	x	31.5	
41	TẠ MINH QUÂN	05/10/2009	Nam	x	29	
42	LÊ DIỄM QUỲNH	10/12/2009	Nữ			x
43	VŨ THIỆN TÍCH	20/06/2009	Nam	x		
44	HOÀNG MINH TIẾN	09/03/2009	Nam			x
45	VŨ MINH TRANG	25/05/2009	Nữ			x
46	NGUYỄN THANH TÙNG	18/08/2009	Nam			x

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A6 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Cô Nguyễn Thị Hiên

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	ĐỖ BẢO AN	16/10/2009	Nữ			x
2	NGUYỄN TRÚC AN	10/10/2009	Nữ			x
3	NGUYỄN TRÂM ANH	05/12/2009	Nữ			x
4	NGUYỄN TRẦN BẢO ANH	27/03/2009	Nữ			x
5	ĐÀO TRÂM ANH	07/05/2009	Nữ	x	41	
6	TRẦN NGÔ HÀ ANH	29/12/2009	Nữ	x	42.5	
7	TRẦN HOÀNG BÁCH	22/11/2009	Nam			x
8	PHAN MINH CHÂU	15/11/2009	Nữ			x
9	NGUYỄN THẢO CHI	10/01/2009	Nữ		38.25	
10	ĐỖ HÀ CHI	15/07/2009	Nữ			x
11	NGUYỄN HÀ CHI	18/11/2009	Nữ			x
12	NGUYỄN VƯƠNG KHÁNH CHI	18/12/2009	Nữ	l	36.5	
13	VŨ MẠNH CƯỜNG	13/01/2009	Nam		47	
14	ĐẶNG TRẦN HẢI ĐĂNG	21/04/2009	Nam		51	
15	NGUYỄN MINH ĐĂNG	13/12/2009	Nam	x	30.25	
16	NGUYỄN MINH HÙNG	07/05/2009	Nam			x
17	ĐINH VIỆT HUY	29/09/2009	Nam	x	48.5	
18	NGUYỄN QUỐC HUY	12/02/2009	Nam	x	46.75	
19	HOÀNG NGUYỄN TUỆ LAM	22/10/2009	Nữ	x	41	
20	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	01/11/2009	Nữ			x
21	NGUYỄN TRẦN VY LINH	16/03/2009	Nữ	x	34.25	
22	NGUYỄN NGỌC TRANG LINH	22/10/2009	Nữ	x	40.25	
23	KHƯƠNG KHÁNH LINH	09/10/2009	Nữ	x	41	
24	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG LINH	22/09/2009	Nữ	x	52	
25	CÔNG TIẾN MINH	06/10/2009	Nam	x	42.75	
26	NGUYỄN ĐĂNG MINH	01/04/2009	Nam	x	45	
27	PHẠM TUẤN MINH	26/08/2009	Nam	x	34.25	
28	TRẦN QUANG MINH	23/12/2009	Nam	x	39	
29	NGUYỄN VŨ HÀ MY	26/03/2009	Nữ			x
30	LÊ TRÀ MY	15/11/2009	Nữ			x
31	NGUYỄN BÙI KIM NGÂN	23/06/2009	Nữ			x
32	BÙI KHÁNH NGỌC	21/09/2009	Nữ	x	42.5	
33	ĐẶNG AN THÀNH NGUYÊN	18/08/2009	Nam			x
34	NGUYỄN KHÔI NGUYÊN	15/02/2009	Nam			x
35	NGUYỄN TRẦN THẢO NGUYÊN	07/06/2009	Nữ	x	50	
36	NGUYỄN AN NGUYÊN	31/12/2009	Nam	x	36	
37	LÊ TÚ QUYÊN	17/11/2009	Nữ			x
38	TRẦN THIỆN TÂM	27/05/2009	Nam	x	39.25	
39	VŨ THANH THẢO	29/05/2009	Nữ	l	31.75	
40	TRẦN HƯNG THUẬN	08/03/2009	Nam	x	34	
41	NGUYỄN THỊ THU TRANG	01/02/2009	Nữ	x	41	
42	BÙI MINH TRÍ	06/09/2009	Nam	x	33	
43	NGUYỄN HỮU TÚ	25/01/2009	Nam	x	34.25	
44	LÊ PHƯƠNG UYÊN	13/02/2009	Nữ			x
45	NGUYỄN KHOA VŨ	08/12/2009	Nam	x	59	
46	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG VY	22/09/2009	Nữ	x	32.5	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A7 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Cô Bùi Thị Vân

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	TRƯƠNG HOÀNG AN	29/07/2009	Nam	x		
2	TRẦN HẢI ANH	12/07/2009	Nam			
3	LÊ TÂM ANH	04/01/2009	Nữ			
4	PHẠM MỸ ANH	26/01/2009	Nữ			
5	NGUYỄN QUỲNH ANH	03/03/2009	Nữ			
6	NGUYỄN HOÀNG MINH ANH	21/11/2009	Nữ			
7	PHẠM HOÀNG THẾ ANH	06/04/2009	Nam			
8	NGUYỄN TRẦN UY ANH	19/06/2009	Nam			
9	TRỊNH NGUYỄN KHÁNH BĂNG	14/08/2009	Nữ			
10	LƯU MINH CHÂU	22/03/2009	Nữ			
11	HOÀNG KHÁNH CHI	17/09/2009	Nữ			
12	LƯU HOÀNG THÙY CHI	05/05/2009	Nữ	x		
13	LƯU MINH DŨNG	10/12/2009	Nam			
14	PHAN TẤN DŨNG	04/09/2009	Nam			
15	TRẦN BẠCH DƯƠNG	25/11/2009	Nữ			
16	NGUYỄN MỸ HẠNH	26/04/2009	Nữ			
17	NGUYỄN HUY HOÀNG	30/08/2009	Nam	x		
18	ĐÀO VŨ GIA HUY	22/12/2009	Nam			
19	TRẦN GIA HUY	10/03/2009	Nam			
20	HOÀNG DUY KHOA	28/10/2009	Nam			
21	BÙI MINH KHÔI	21/09/2009	Nam			
22	ĐÀO XUÂN NGUYÊN KIỆT	24/05/2009	Nam			
23	VÕ TRỌNG PHÚC LÂM	10/10/2009	Nam	x	36	
24	PHAN HÀ LINH	28/07/2009	Nữ			
25	ĐẶNG PHƯƠNG LINH	26/03/2009	Nữ			
26	PHẠM HÀ LINH	24/10/2009	Nữ			
27	NGUYỄN KHÁNH LINH	02/09/2009	Nữ			
28	PHẠM TUẤN MINH	22/05/2009	Nam			
29	LÊ NỮ TUỆ MINH	17/08/2009	Nữ			
30	PHẠM BẢO NGÂN	22/05/2009	Nữ			
31	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	22/09/2009	Nữ			
32	NGUYỄN MINH PHÚC	10/02/2009	Nam			
33	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	03/02/2009	Nữ			
34	TRẦN BÁ QUÂN	01/08/2009	Nam			
35	NGUYỄN QUANG SƠN	10/09/2009	Nam			
36	HỒ HÀ ANH THƯ	14/01/2009	Nữ			
37	BÙI THỊ THUỶ TIÊN	17/03/2009	Nữ			
38	TRẦN NGỌC BẢO TRÂN	21/09/2009	Nữ			
39	TRẦN VĂN TRÍ	25/09/2009	Nam			
40	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	23/11/2009	Nam			
41	NGUYỄN NGỌC LÂM UYÊN	22/02/2009	Nữ			
42	ĐỖ TRUNG VIỆT	14/07/2009	Nam			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN TRÃI BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A8 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Cô Trần Thị Hương Huyền

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	PHẠM VŨ AN	03/08/2009	Nam			
2	TRẦN DUY ANH	05/09/2009	Nam			
3	LÊ PHẠM HẢI ANH	18/12/2009	Nữ			
4	DƯƠNG HÀ LINH	20/09/2009	Nữ			
5	TRƯƠNG DUY VƯƠNG BÁCH	06/12/2009	Nam			
6	NGUYỄN MINH BẢO	24/06/2009	Nam	x		
7	CHU NGỌC MINH CHÂU	18/08/2009	Nữ			
8	NGUYỄN HÀ CHI	16/03/2009	Nữ			
9	NGUYỄN NGỌC DIỆP	27/10/2009	Nữ			
10	HOÀNG VIỆT DŨNG	30/09/2009	Nam			
11	VI TRẦN TRÍ DŨNG	20/01/2009	Nam			
12	NGÔ BẢO HÂN	22/07/2009	Nữ			
13	TRẦN NGỌC HIẾU	09/02/2009	Nam			
14	PHẠM LƯƠNG GIA HƯNG	04/04/2009	Nam			
15	BÙI KHÁNH HUYỀN	02/09/2009	Nữ			
16	TẠ NAM KHÁNH	22/03/2009	Nam			
17	NGUYỄN NAM KHÁNH	03/10/2009	Nam			
18	NGÔ ANH KHOA	22/09/2009	Nam			
19	HOÀNG TUẤN KHÔI	14/08/2009	Nam	x		
20	NGUYỄN MINH KHÔI	24/10/2009	Nam			
21	VŨ VY LAM	26/10/2009	Nữ			
22	ĐẶNG TÙNG LÂM	06/06/2009	Nam			
23	LÊ PHƯƠNG LINH	04/10/2009	Nữ			
24	TRẦN BẢO LINH	20/01/2009	Nữ			
25	NGUYỄN TRẦN HÀ LINH	05/01/2009	Nữ			
26	LƯƠNG HOÀNG MINH	08/02/2009	Nam			
27	ĐẶNG BẢO NAM	27/02/2009	Nam			
28	NGUYỄN KHÁNH NHẬT	20/09/2009	Nam			
29	PHẠM QUỲNH NHƯ	14/05/2009	Nữ			
30	NGUYỄN TUẤN PHONG	30/06/2009	Nam			
31	NGUYỄN LÊ HÀ PHƯƠNG	22/01/2009	Nữ			
32	LÊ MINH PHƯƠNG	13/11/2009	Nữ			
33	ĐÀM HUY QUÂN	15/09/2009	Nam			
34	TRƯƠNG THÚY QUỲNH	06/06/2009	Nữ	x		
35	NGUYỄN CƯỜNG THỊNH	16/07/2009	Nam			
36	LÊ THỊ THU THỦY	28/11/2009	Nữ			
37	VŨ MINH TOÀN	19/10/2009	Nam			
38	NGUYỄN MAI THANH TRÚC	18/08/2009	Nữ			
39	NGUYỄN MẠNH TÙNG	10/08/2009	Nam			
40	NGUYỄN NGỌC DIỆU UYÊN	30/09/2009	Nữ			
41	NGUYỄN ANH VINH	11/11/2009	Nam			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A9 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Cô Nguyễn Thị Bích Ngọc

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	TRẦN LÊ DIỆU ANH	28/09/2009	Nữ			
2	LÊ VŨ TRÂM ANH	29/08/2009	Nữ			
3	NGUYỄN PHÚC ĐĂNG ANH	04/05/2009	Nam			
4	PHẠM LÊ DIỆU ANH	05/08/2009	Nữ			
5	NGUYỄN HOÀNG BẢO	22/12/2009	Nam			
6	VŨ CHÍ BẢO	01/09/2009	Nam	x		
7	THÁI MINH CHÂU	11/10/2009	Nữ			
8	NGUYỄN HÀ CHI	16/05/2009	Nữ			
9	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	17/12/2009	Nữ			
10	TRẦN VŨ ĐẠT	30/07/2009	Nam			
11	NGÔ QUANG TRÍ DŨNG	06/02/2009	Nam			
12	HOÀNG TIẾN DŨNG	14/03/2009	Nam			
13	NGUYỄN ĐỨC DUY	04/11/2009	Nam			
14	LƯƠNG TRUNG HIẾU	26/11/2009	Nam			
15	LÊ MINH HÒA	17/04/2009	Nữ			
16	VŨ MẠNH HÙNG	22/09/2009	Nam			
17	VŨ ANH KHANG	11/07/2009	Nam			
18	NGUYỄN HẰNG KHÁNH	10/08/2009	Nữ			
19	TRẦN NHẬT KHÔI	09/01/2009	Nam			
20	TÔ VŨ MINH LÂM	23/03/2009	Nam			
21	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	05/04/2009	Nữ			
22	NGUYỄN HÀ LINH	07/01/2009	Nữ			
23	NGUYỄN PHƯƠNG LY	05/02/2009	Nữ			
24	NGUYỄN QUANG MINH	30/04/2009	Nam	x		
25	TRẦN ĐỨC MINH	11/06/2009	Nam			
26	NGUYỄN MINH NGUYỆT	27/01/2009	Nữ			
27	NGUYỄN KIM ĐÔNG NHI	14/02/2009	Nữ			
28	ĐINH HỒNG NHUNG	30/09/2009	Nữ	x		
29	NGUYỄN HUY QUÂN	10/12/2009	Nam			
30	TRẦN MẠNH QUÂN	24/01/2009	Nam			
31	TRẦN HOÀNG SƠN	20/05/2009	Nam			
32	LÊ CHÍ THÀNH	12/01/2009	Nam			
33	PHAN NGỌC THƯ	12/02/2009	Nữ			
34	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	14/06/2009	Nữ			
35	NGUYỄN BẢO TRÂM	24/03/2009	Nữ			
36	TRẦN MINH TRANG	18/01/2009	Nữ			
37	PHẠM QUANG TRUNG	21/06/2009	Nam			
38	NGUYỄN XUÂN TÙNG	15/01/2009	Nam			
39	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	03/07/2009	Nữ			
40	ĐỖ PHƯƠNG VY	21/01/2009	Nữ			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A10 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Cô Bùi Thị Thủy

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	NGUYỄN PHÚ AN	28/06/2009	Nam			
2	NGUYỄN TÂM ANH	10/10/2009	Nữ			
3	TRỊNH DUY ANH	19/05/2009	Nam			
4	NGUYỄN BẢO ANH	22/06/2009	Nữ			
5	NGUYỄN HẢI BÁCH	12/12/2009	Nam			
6	QUẢN GIA BẢO	27/09/2009	Nam			
7	NGUYỄN MINH CHÂU	02/01/2009	Nữ			
8	PHÙNG MINH CHÂU	22/11/2009	Nữ	x		
9	NGUYỄN QUỲNH CHI	19/05/2009	Nữ			
10	PHẠM MINH ĐĂNG	21/07/2009	Nam			
11	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	18/12/2009	Nam	x		
12	LÊ KHÁNH ĐĂNG DOANH	13/07/2009	Nam			
13	LÊ MINH DƯƠNG	22/04/2009	Nữ			
14	NGUYỄN NGỌC DUY	12/08/2009	Nam			
15	HOÀNG PHẠM TRUNG HIẾU	27/11/2009	Nam			
16	LÊ KIẾN HÙNG	05/10/2009	Nam	x		
17	NGUYỄN ĐÌNH HƯNG	25/10/2009	Nam	x		
18	TRẦN GIA HUY	15/11/2009	Nam			
19	NGUYỄN GIA KHÁNH	10/10/2009	Nam			
20	VŨ HỒNG KHÁNH	20/11/2009	Nữ			
21	NGUYỄN ĐỨC KIÊN	20/03/2009	Nam			
22	PHẠM PHƯƠNG LINH	18/04/2009	Nữ			
23	NGUYỄN TRẦN THƯ LINH	06/08/2009	Nữ	x		
24	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	06/04/2009	Nữ			
25	NGUYỄN NGỌC MAI	09/08/2009	Nữ			
26	ĐẶNG LÊ ANH MINH	11/07/2009	Nam			
27	LƯU HẢI MINH	09/12/2009	Nam	x		
28	NGUYỄN HÀ MY	21/07/2009	Nữ			
29	VŨ KHÔI NGUYÊN	12/11/2009	Nam	x		
30	MAI YẾN NHI	02/09/2009	Nữ			
31	BÁCH GIA PHONG	24/11/2009	Nam			
32	CAO CHÍNH QUÂN	18/12/2009	Nam			
33	TRẦN ĐÌNH MINH TÂM	24/07/2009	Nam			
34	PHẠM QUANG THÀNH	22/12/2009	Nam			
35	NGUYỄN THỊ THU THƯƠNG	10/04/2009	Nữ			
36	TRẦN YẾN TRANG	18/02/2009	Nữ			
37	NGUYỄN CAO TUỆ	27/01/2009	Nam			
38	LÂM THANH VÂN	24/05/2009	Nữ			
39	NGUYỄN LÊ DIỆP VY	26/11/2009	Nữ			
40	HOÀNG HẢI YẾN	20/01/2009	Nữ			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A11 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Cô Đỗ Thị Ngọc Anh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG ANH	15/02/2009	Nam			
2	NGÔ THÚY ANH	11/01/2009	Nữ			
3	ĐẶNG THÁI HÀ ANH	24/02/2009	Nữ			
4	NGUYỄN DUY ANH	03/08/2009	Nam			
5	NGUYỄN QUỐC BẢO	06/06/2009	Nam			
6	VŨ BẢO CHÂU	04/04/2009	Nữ			
7	NGUYỄN QUỲNH CHI	20/12/2009	Nữ			
8	NGUYỄN KIÊN CƯỜNG	24/08/2009	Nam			
9	KHUẤT CHÍ ĐẠT	19/06/2009	Nam			
10	VŨ NGỌC DIỆP	06/04/2009	Nữ			
11	ĐÀM NGUYỄN THUỲ DƯƠNG	06/01/2009	Nữ			
12	CAO THÙY DƯƠNG	09/02/2009	Nữ			
13	TRẦN HỮU DUY	27/04/2009	Nam			
14	ĐẶNG TRUNG HIẾU	24/08/2009	Nam	x		
15	LÊ TUẤN HÙNG	06/08/2009	Nam			
16	DƯƠNG ĐỨC HÙNG	25/12/2009	Nam			
17	TRẦN KHÁNH HƯNG	19/09/2009	Nam			
18	ĐÀO QUANG HUY	04/09/2009	Nam			
19	PHẠM GIA KHÁNH	23/03/2009	Nam			
20	HOÀNG ĐỨC KHIÊM	28/07/2009	Nam			
21	NGUYỄN ĐỨC KHÔI	10/04/2009	Nam			
22	NGUYỄN HÀ LINH	31/07/2009	Nữ			
23	HOÀNG NHẬT MINH	23/06/2009	Nam			
24	NGUYỄN TUỆ MINH	06/04/2009	Nữ			
25	PHẠM BẢO NAM	26/07/2009	Nam			
26	LÊ BẢO NAM	22/08/2009	Nam			
27	VŨ KHOA NGHỊ	23/12/2008	Nam			
28	VŨ BẢO NGỌC	21/11/2009	Nữ			
29	QUÁCH YẾN NHI	01/12/2009	Nữ			
30	TRẦN TUẤN PHONG	29/09/2009	Nam			
31	NGUYỄN MINH QUÂN	27/09/2009	Nam			
32	PHẠM MINH QUANG	14/05/2009	Nam			
33	TRẦN DUY THÁI	27/10/2009	Nam			
34	NGUYỄN THU THẢO	18/04/2009	Nữ			
35	TRẦN NGUYỄN HÀ THƯ	08/09/2009	Nữ			
36	NGUYỄN MINH TRANG	10/09/2009	Nữ			
37	NGUYỄN MINH TRÍ	08/07/2009	Nam			
38	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	17/08/2009	Nam			
39	NGUYỄN BẢO VI	19/12/2009	Nữ			
40	NGUYỄN THẢO VY	27/04/2009	Nữ			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A12 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Cô Lê Thị Hoài Thương

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	KIỀU THỊ NHẬT ANH	07/08/2009	Nữ	x	24	
2	NGUYỄN MINH ANH	12/10/2009	Nữ			x
3	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	14/04/2009	Nữ	x	46	
4	TRƯƠNG HIỀN ANH	21/11/2009	Nữ			x
5	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	10/05/2009	Nữ			x
6	NGUYỄN VIỆT THOẠI ANH	06/10/2009	Nữ			x
7	LÊ QUANG BÌNH	02/07/2009	Nam			x
8	DƯƠNG MINH CHÂU	06/05/2009	Nữ			x
9	NGUYỄN PHƯƠNG KHÁNH CHI	29/05/2009	Nữ			x
10	TRIỆU KHÁNH CHI	03/10/2009	Nữ			x
11	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	01/12/2009	Nam			x
12	NGUYỄN HỮU HOÀNG DƯƠNG	03/04/2009	Nam			x
13	LÊ LINH GIANG	28/03/2009	Nữ	x	49	
14	TRẦN HƯƠNG GIANG	16/12/2009	Nữ			x
15	NGUYỄN TUẤN HẢI	19/05/2009	Nam			x
16	PHẠM GIA HÂN	12/12/2009	Nữ			x
17	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU	08/12/2009	Nam			x
18	CAO MINH HIẾU	26/07/2009	Nam			x
19	NGUYỄN QUANG HUY	10/06/2009	Nam	x	17	
20	ĐỖ NGỌC KHANG	05/12/2009	Nam			x
21	NGUYỄN ĐỖ MINH KHOA	26/09/2009	Nam			x
22	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	13/08/2009	Nam			x
23	PHẠM ĐỨC KIÊN	26/03/2009	Nam	x		
24	NGUYỄN BẢO LÂM	20/08/2009	Nam	x	27	
25	PHAN PHƯƠNG LINH	18/04/2009	Nữ			x
26	PHAN KHÁNH LINH	30/04/2009	Nữ			x
27	PHẠM YẾN LINH	08/12/2009	Nữ	x	49	
28	NGUYỄN KHÁNH LINH	11/07/2009	Nữ			x
29	NGUYỄN HƯƠNG LY	16/01/2009	Nữ	x		
30	NGUYỄN LÊ MINH	11/09/2009	Nam	x	26	
31	THÁI NGUYỄN NHẬT MINH	24/03/2009	Nam			x
32	ĐÀM HÀ MY	12/12/2009	Nữ			x
33	TRẦN ĐỨC NAM	19/10/2009	Nam			x
34	TRẦN HẢI NAM	04/12/2009	Nam	x	20	
35	TRẦN PHƯƠNG NGỌC	18/11/2009	Nữ			x
36	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	30/11/2009	Nữ			x
37	PHAN YẾN NGỌC	03/07/2009	Nữ	x	35	
38	TRẦN ĐẶNG PHƯƠNG NHI	08/07/2009	Nữ			x
39	NGUYỄN HOÀNG MAI PHƯƠNG	16/08/2009	Nữ			x
40	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	11/06/2009	Nữ			x
41	TRẦN MINH QUÂN	20/01/2009	Nam	x	12	
42	LÊ QUANG SÁNG	16/08/2009	Nam			x
43	HỒNG PHƯƠNG THẢO	19/04/2009	Nữ			x
44	CÙ NGỌC HÀ THI	24/03/2009	Nữ			x
45	NGUYỄN HIỀN TRANG	26/02/2009	Nữ			x
46	LƯƠNG GIA BẢO UYÊN	21/07/2009	Nữ			x
47	TRỊNH VINH	18/01/2009	Nam			x
48	NGUYỄN LÊ ANH VŨ	10/11/2009	Nam	x	30	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A13 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Cô Chu Thị Quỳnh Mai

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	TRẦN NGUYỄN BẢO AN	13/01/2009	Nữ			
2	NGUYỄN TÚ ANH	16/06/2009	Nữ			
3	THÂN NGUYỄN CHÂU ANH	23/08/2009	Nữ			
4	NGUYỄN MỸ ANH	22/01/2009	Nữ			
5	VŨ NGỌC ANH	31/08/2009	Nữ			
6	NGUYỄN TÙNG ANH	29/05/2009	Nam			
7	NGUYỄN HỒNG ÁNH	14/01/2009	Nữ			
8	NGUYỄN AN BÌNH	01/06/2009	Nam			
9	HÀ MINH CHÂU	12/10/2009	Nữ			
10	NGÔ LINH ĐAN	19/11/2009	Nữ			
11	NGUYỄN TUẤN DŨNG	02/06/2009	Nam			
12	NGUYỄN ĐĂNG DƯƠNG	08/07/2009	Nam			
13	NGUYỄN BẢO HÂN	15/09/2009	Nữ			
14	PHẠM GIA HÂN	23/10/2009	Nữ			
15	NGUYỄN THỊ YẾN HOA	14/11/2009	Nữ			
16	TRẦN MINH HÒA	29/06/2009	Nam			
17	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	05/09/2009	Nam			
18	NGUYỄN MINH KHUÊ	12/02/2009	Nữ			
19	NGUYỄN PHƯƠNG TƯỜNG LINH	14/08/2009	Nữ			
20	NGUYỄN HÀ LINH	01/09/2009	Nữ			
21	TRẦN KHÁNH LINH	15/03/2009	Nữ			
22	TRẦN TRANG LINH	27/12/2009	Nữ			
23	HOÀNG GIA MINH	14/12/2009	Nam			
24	PHƯƠNG HÀ MY	31/10/2009	Nữ			
25	ĐÀO KHÁNH NGÂN	19/03/2009	Nữ			
26	PHẠM MINH BẢO NGỌC	10/07/2009	Nữ			
27	LÊ KHÔI NGUYÊN	08/11/2007	Nam			
28	HOÀNG KHÔI NGUYÊN	08/11/2009	Nam			
29	TRẦN YẾN NHI	21/12/2009	Nữ			
30	VŨ QUỲNH NHƯ	23/09/2009	Nữ			
31	KHUẤT NGUYÊN PHÚC	16/07/2009	Nam			
32	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	22/12/2009	Nữ			
33	TRẦN KHÁNH PHƯƠNG	11/07/2009	Nữ			
34	NGUYỄN AN PHƯƠNG	16/08/2009	Nữ			
35	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	25/06/2009	Nữ			
36	NGUYỄN MINH THƯ	30/12/2009	Nữ			
37	NGUYỄN KỲ THƯ	19/09/2009	Nữ			
38	NGUYỄN HOÀNG THANH TRÀ	17/09/2009	Nữ			
39	PHẠM LÂM TRÚC	28/01/2009	Nữ			
40	VŨ QUANG VINH	13/01/2009	Nam			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A14 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Cô Lê Thị Huệ

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	PHẠM HÀ AN	22/02/2009	Nữ			x
2	KHUẤT CHÂU ANH	18/01/2009	Nữ	x		
3	KIỀU TÂM ANH	01/10/2009	Nữ	x	36.5	
4	BÙI ĐỨC ANH	24/02/2009	Nam	x	37	
5	BÙI THẢO ANH	01/08/2009	Nữ	x		
6	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	20/12/2009	Nữ	x	23	
7	NGUYỄN BÌNH CHÂU ANH	10/06/2009	Nữ			x
8	PHAN PHƯƠNG ANH	25/06/2009	Nữ			x
9	TRẦN MINH BÁCH	04/08/2009	Nam	x		
10	NGUYỄN MINH CHÂU	31/10/2009	Nữ	x	31	
11	TRỊNH DIỆP CHI	17/10/2009	Nữ			x
12	BÙI MINH CHÍ	14/08/2009	Nam		40.5	
13	NGUYỄN BẢO HÂN	26/05/2009	Nữ			x
14	ĐẶNG THỌ HẬU	16/10/2009	Nam	x	40.75	
15	BÙI TRUNG HIẾU	18/05/2009	Nam	x		
16	NGUYỄN PHƯƠNG HUYỀN	15/06/2009	Nữ			x
17	TRỊNH NAM KHÁNH	19/02/2009	Nam	x	28	
18	ĐOÀN NAM KHÁNH	17/02/2009	Nam	x	38	
19	CHU GIA LINH	15/03/2009	Nữ	x	36	
20	ĐỖ DIỆU LINH	01/01/2009	Nữ	x	28	
21	BÙI MAI PHƯƠNG LINH	17/01/2009	Nữ			x
22	VŨ KHÁNH LINH	25/07/2009	Nữ	x		
23	TRẦN GIA LINH	24/12/2009	Nữ	x	39	
24	NGUYỄN QUỲNH MAI	09/12/2009	Nữ	x		
25	LƯƠNG BÍCH NGỌC	27/09/2009	Nữ			x
26	CAO NGỌC PHƯƠNG NGUYÊN	19/01/2009	Nữ			x
27	NGUYỄN THỊ THÚY NHI	02/02/2009	Nữ	x	21	
28	LÊ MINH PHƯƠNG	29/08/2009	Nữ			x
29	DOÃN HỒNG QUÝ	21/08/2009	Nữ			x
30	NGUYỄN THÁI SƠN	06/07/2009	Nam	x		
31	HOÀNG THỤC QUYÊN	11/01/2009	Nữ			x
32	VŨ ĐỨC THÀNH	26/12/2009	Nam	x		
33	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	20/01/2009	Nữ	x		
34	NGUYỄN MINH THƯ	16/08/2009	Nữ	x		
35	ĐẬU THANH TRÀ	26/03/2009	Nữ			x
36	PHAN NGỌC AN TUỆ	17/10/2009	Nữ	x	32	
37	LÊ BẢO UYÊN	09/08/2009	Nữ			x
38	NGUYỄN HÀ VI	15/09/2009	Nữ	x		
39	TRẦN ANH VŨ	24/06/2009	Nam			x
40	KHÚC BẢO TRÀ VY	19/09/2009	Nữ			x

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A15 NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Cô Trương Thị Kim Dung

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐK IELTS	Test IELTS	Ghi chú
1	THẨM GIA AN	04/01/2009	Nữ			
2	BÙI HÀ ANH	12/10/2009	Nữ			
3	TRỊNH HÀ ANH	20/01/2009	Nữ			
4	LÊ MINH ANH	30/09/2009	Nữ			
5	NGUYỄN MINH ANH	11/02/2009	Nữ			
6	PHAN PHƯƠNG ANH	01/07/2009	Nữ			
7	NGUYỄN TRÚC ANH	28/12/2009	Nữ			
8	ĐẶNG NGUYÊN BÁCH	10/09/2009	Nam			
9	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	04/10/2009	Nữ			
10	NGUYỄN BẢO CHÂU	18/10/2009	Nữ			
11	TRẦN LINH ĐAN	11/11/2009	Nữ			
12	NGUYỄN TÂM ĐOAN	06/12/2009	Nữ			
13	NGUYỄN THANH GIANG	09/04/2009	Nam			
14	VŨ MINH HẢI	20/08/2009	Nam			
15	NGUYỄN MINH HẰNG	04/09/2009	Nữ			
16	NGUYỄN MINH HIỂN	03/11/2009	Nam			
17	NGUYỄN THÁI HƯNG	05/11/2009	Nam			
18	ĐỖ ĐĂNG DUY HƯNG	28/11/2009	Nam			
19	ĐỖ VIÊN KHANH	23/02/2009	Nữ			
20	ĐỖ MINH KHÔI	19/05/2009	Nam			
21	LÝ HOÀNG MINH KIÊN	14/05/2009	Nam			
22	CAO LAN HOÀNG LAN	04/08/2009	Nữ			
23	PHẠM THẢO LINH	23/10/2009	Nữ			
24	PHẠM PHƯƠNG LINH	12/12/2009	Nữ			
25	NGUYỄN HỒNG LINH	09/01/2009	Nữ			
26	ĐÀO NGUYỄN NGỌC LINH	26/11/2009	Nữ			
27	LẠI PHƯƠNG LINH	17/12/2009	Nữ			
28	LƯU ĐỨC MẠNH	04/12/2009	Nam			
29	LÊ HÀ MY	21/06/2008	Nữ			
30	TRẦN HUỆ MỸ	22/12/2009	Nữ			
31	ĐỖ KIM NGÂN	05/03/2009	Nữ			
32	ĐỖ THỊ NGỌC	24/08/2009	Nữ			
33	NGUYỄN YẾN NHI	02/07/2009	Nữ			
34	ĐINH GIA NHƯ	17/01/2009	Nữ			
35	VŨ HẢI PHONG	23/09/2009	Nam			
36	NGUYỄN NHƯ MINH PHÚC	25/08/2009	Nam			
37	VŨ TRẦN HƯNG PHƯỚC	02/08/2009	Nam			
38	NGUYỄN THỊ MINH THIỆN	02/02/2009	Nữ			
39	TRẦN UYÊN BẢO THY	31/08/2009	Nữ			
40	ĐÀO THÙY TRANG	22/07/2009	Nữ			
41	NGUYỄN THẾ VINH	21/04/2009	Nam			
42	NGUYỄN SƠN ANH VŨ	06/05/2009	Nam			